TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm – Hội trường số 7 trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và điểm cầu thành phần – Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa, tiến hành xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

ĐOÀN TẤN T (tên gọi khác: Không), sinh năm 2004 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Số 78, khu phố 3, phường B, tỉnh Đồng Nai (cũ là Số 78, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); Nơi cư trú: Số 7, khu phố A, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (cũ là Tổ 7, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh C, sinh năm 1966 và con bà Lê Thị G, sinh năm 1965. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thu M, sinh năm 2004, có 01 con chung sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "cướp tài sản" (đã xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đoàn Tấn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người nghiện để kiếm lời.

Cách thức như sau: Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sẽ gọi cho T qua số điện thoại 0925.035.053, T thỏa thuận giá và địa điểm giao ma túy, sau đó T sẽ đi đến đoạn đường gần khu vực hồ nuôi cá thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để gặp người tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy rồi đem về giao cho người nghiện và nhận tiền. Với cách thức như trên, từ ngày 23/3/2025 đến ngày 10/4/2025, T đã 03 lần bán ma túy cho Bùi Trung N (sinh năm 1997, ngụ tại nhà không số tổ 22, khu phố 2, phường T, thành phố B), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/3/2025, T đã bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), T giao ma túy tại nhà của N.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/4/2025, T đã bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), T giao ma túy tại nhà của N.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 10/4/2025, N gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá và hẹn giao ma túy tại nhà của N. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 63F5-6099 đến gặp T1 để mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), giấu vào túi quần bên phải của T rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực Ngã ba Vũng Tàu đón Trần Hoàng A (sinh năm 2002, trú tại tổ 17, khu phố 10, phường A, thành phố B) để đi chơi. Sau khi đón A thì T đưa xe mô tô cho A điều khiển và nói A chở T qua phường T để lấy tiền, khi A chở T đến đoạn đường số 16, tổ 43, khu phố 4, phường T, thành phố B, T nói A dừng xe chờ, T xuống xe đi bộ đến nhà N để giao ma túy. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, Công an phường T tuần tra phát hiện T đang cất giấu ma túy để bán nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để điều tra xử lý.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (Một) gói thuốc lá màu trắng hiệu Jet đã khui bên trong có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI: 867251052831725, số sim 0925.035.053 của Đoàn Tấn T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 63F5-6099, số khung BF12C-TH207718, số máy F124-135806. Quá trình điều tra, T khai mượn của Tý (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Kết quả xác minh biển số 63F5-6099 và số khung BF12C-TH207718 không xác định chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Kết quả xác minh số máy F124-135806 là của xe mô tô hiệu Suzuki RGV120, biển số 61Z1-3068 do anh Huỳnh Ngọc H (sinh năm 1989, ngụ tại 18/A8, khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh

Bình Dương) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, hiện anh H vẫn đang sử dụng chiếc xe mô tô trên.

Tại Kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 15/4/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, khối lượng: 2,8286 gam *(hai phẩy tám hai tám sáu gam).* Loại: **Methamphetamine**".

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBH ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đoàn Tấn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 628/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI: 867251052831725, số sim 0925.035.053 của Đoàn Tấn T sử dụng vào việc phạm tội

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội

của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/3/2025, tại nhà không số tổ 22, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai), bị cáo T đã có hành vi bán cho Bùi Trung N 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/4/2025, T tiếp tục bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 09 giờ 10 phút ngày 10/4/2025, khi T đang đem 02 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,8286 gam đến đường số 16, tổ 43, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) để bán cho N 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết ma túy làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết tác hại của ma tuý, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng lớn ma túy nhằm mục đích mua bán, thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Mặc khác, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội cướp tài sản. Lẽ ra, sau khi ra tù bị cáo phải lấy đó làm bài học răn dạy bản thân, phấn đầu trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 628/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI: 867251052831725, số sim 0925.035.053 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

[7] Về vấn đề khác:

Đối với T1 đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý sau.

Đối với Bùi Trung N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Ủy ban nhân dân phường T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Trần Hoàng A đã chở bị cáo đến giao ma túy cho Bùi Trung N nhưng A không biết bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với bị cáo, ngoài 03 lần bán ma túy cho Bùi Trung N, bị cáo còn nhiều lần bán ma túy cho những người khác nhưng không rõ ngày, tháng và nhân thân, lai lịch người mua, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 63F5-6099, số khung BF12C-TH207718, số máy F124-135806, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện chưa xác định chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục tạm giữ, xác minh, xử lý sau.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Tấn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma tuý còn lại sau giám định 01 gói niêm

phong theo bản kết luận số 628/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu VIVO Y15S màu xanh, số IMEI: 867251052831725, số sim 0925.035.053.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Đoàn Tấn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Trúc Thủy